TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 45/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2023 về "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 65/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Xóm 3, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1991; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 9, thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Nhật Bản. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người được anh V ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án là: Chị Hoàng Thị Tr, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai của chị Phạm Thị T; đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Hoàng Văn V (có xác nhận của Lãnh sự quán Việt Nam tại Nhật Bản) cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn V được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A (nay là xã P), huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/9/2019. Sau khi kết hôn

khoảng 1 tháng thì anh V sang Nhật Bản làm việc. Sau đó khoảng 01 tháng, chị T cũng sang Nhật Bản. Quá trình chung sống cùng nhau ở Nhật Bản, hai anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Tháng 07/2021, chị T về Việt Nam, còn anh V vẫn ở lại Nhật Bản làm việc từ đó đến nay. Từ khi chị T về Việt Nam, hai anh chị không còn liên lạc với nhau. Nay chị T và anh V đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai nên anh V và chị T đã thống nhất và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh V đều xác định không có nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp:

Chị Phạm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Chị Hoàng Thị Tr là người được anh V ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản của Tòa án trình bày: Chị nhất trí nhận ủy quyền của anh V. Sau khi nhận các văn bản của Tòa án, chị đã thông tin lại cho anh V biết. Đến nay, quan điểm của anh V là giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn V. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T, tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Hoàng Văn V hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1

Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Các văn bản anh Hoàng Văn V đã gửi về gồm Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt đều có xác nhận của Lãnh sự quán Việt Nam tại Nhật Bản nên được xác định là hợp pháp. Quá trình giải quyết, anh V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh V.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A (nay là xã P), huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/9/2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai anh chị cùng sang Nhật Bản sinh sống và làm việc. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống nên hai anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tháng 7/2021, chị T về Việt Nam, còn anh V vẫn ở lại Nhật Bản làm việc. Từ khi chị T về nước, hai anh chị không còn liên lạc với nhau. Nay chị T và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh V đều xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn V.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ

phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003925 ngày 15/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã P, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Chất